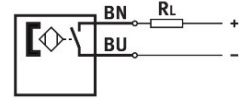


Cảm biến tiệm cận SMT-10M-ZS-24V-E-2,5-L-OE

Số bộ phận: 551382

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Thiết kế	cho rãnh tròn
Tuân theo tiêu chuẩn	EN 60947-5-2
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Tính chất đặc biệt	Chống dầu
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen
Lưu ý áp dụng	https://www.festo.com/Drive-Sensor-Overview
Kích thước đo	Vị trí
Nguyên tắc đo lường	từ điện trở
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-40 °C...70 °C
Độ chính xác lặp lại	0.2 mm
Đầu ra chuyển mạch	không tiếp xúc 2 lõi
Chức năng phân tử chuyển mạch	Cơ cấu đóng
Thời gian bật	1 ms
Thời gian tắt	1 ms
Tần số chuyển mạch tối đa	150 Hz
Dòng điện đầu ra tối đa	100 mA
Dòng điện đầu ra tối đa trong bộ dụng cụ lắp	50 mA
Hiệu suất chuyển mạch tối đa DC	2.4 W
Công suất chuyển mạch DC tối đa trong đồ gá	1.2 W
Sụt áp	6 V
Chống chịu ngắn mạch	có
Khả năng chống quá tải	có sẵn
Điện áp vận hành đo DC	24 V
Dải điện áp hoạt động DC	7 V...30 V
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cáp
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	đầu mở

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	2
Hướng ra cổng nối	dọc theo
Dòng điều kiện kiểm tra	Độ bền mỗi khi uốn: theo tiêu chuẩn Festo Điều kiện kiểm tra theo yêu cầu Độ bền xoắn: > 300 000 chu kỳ, ± 270°/ 0,1 m Máng xích: > 5 triệu chu kỳ, bán kính uốn 28 mm
Chiều dài cáp	2.5 m
Đặc điểm dây dẫn	độ phù hợp của máng xích/phù hợp với rô-bốt
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Kiểu gắn	vặn chặt có thể lắp vào rãnh từ phía trên
Mô-men xoắn siết tối đa	0.4 N m
Vị trí lắp đặt	bất kì
trọng lượng sản phẩm	14.6 g
Vật liệu vỏ	PA gia cố thép hợp kim cao không gỉ
Hiện thị trạng thái chuyển mạch	Đèn LED màu vàng
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-20 °C...70 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP68
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Loại phòng sạch	Loại 4 theo ISO 14644-1